

# MARKET LENS

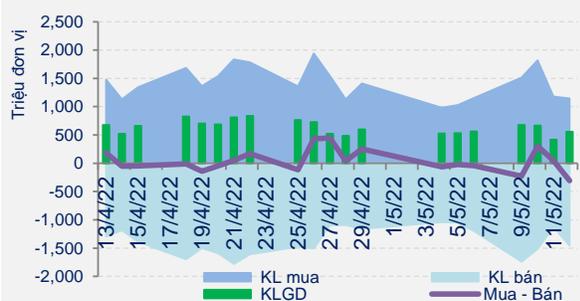
Phiên giao dịch ngày:

12/5/2022

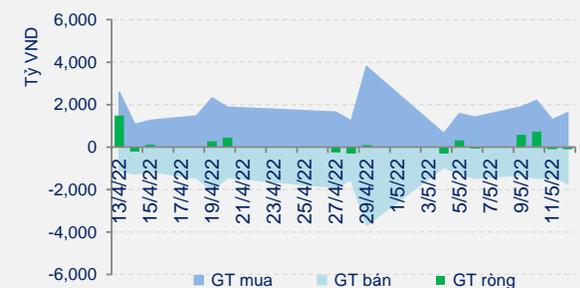
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,238.84	315.52
% Thay đổi	↓ -4.82%	↓ -5.26%
KLGD (CP)	557,892,302	74,187,741
GTGD (tỷ đồng)	15,775.62	1,602.98
Tổng cung (CP)	1,455,429,300	111,840,200
Tổng cầu (CP)	1,147,983,900	82,293,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,154,506	422,600
KL mua (CP)	35,108,800	486,200
GT mua (tỷ đồng)	1,603.68	9.80
GT bán (tỷ đồng)	1,711.20	15.87
GT ròng (tỷ đồng)	(107.52)	(6.07)

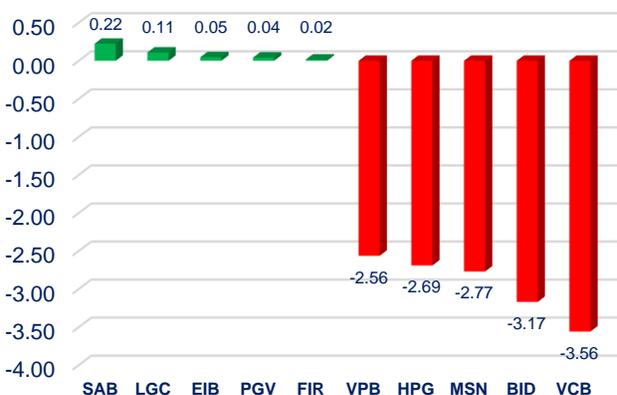
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có thêm một phiên giảm điểm rất mạnh nữa với thanh khoản vẫn ở mức thấp.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 62,69 điểm (-4,82%) xuống 1.238,84 điểm. Độ rộng là tiêu cực với chỉ 39 mã tăng (2 mã tăng trần), 25 mã tham chiếu, 424 mã giảm (163 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 17,52 điểm (-5,26%) xuống 315,52 điểm. Độ rộng là tiêu cực với chỉ 31 mã tăng (3 mã tăng trần), 27 mã tham chiếu, 200 mã giảm (44 mã giảm sàn).

Thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất một chút với giá trị giao dịch đạt 15.979 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 603 triệu cổ phiếu.

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất.

Hàng loạt các nhóm ngành cổ phiếu đều giảm rất mạnh trong phiên hôm nay.

Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng giảm sàn hàng loạt với VPB (-6,9%), STB (-6,8%), TCB (-6,9%), LPB (-6,7%), VIB (-7%)...

Cổ phiếu chứng khoán cùng chung số phận với thị trường SSI (-6,9%), VND (-6,9%), VCI (-6,9%), HCM (-6,8%), VIX (-6,8%)...

Cổ phiếu bán lẻ sau giai đoạn tăng mạnh trước đã quay sang giảm mạnh trong phiên hôm nay với MWG (-4,7%), FRT (-7%), PNJ (-5,5%), DGW (-7%)...

Cổ phiếu thủy sản cũng tương tự VHC (-6,9%), MSN (-7%), ANV (-7%), IDI (-6,8%)...

Cổ phiếu bất động sản cũng giảm rất mạnh DIG (-6,9%), CEO (-9,9%), DXG (-6,9%), VRE (-6,9%), HDC (-6,9%), ASM (-6,8%), FLC (-7%)...

Khối ngoại bán ròng nhẹ trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 107,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 35,6 tỷ đồng, tiếp theo là VIC với 22,9 tỷ đồng và VCB với 19,4 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 49,7 tỷ đồng, tiếp theo là DGC với 43,9 tỷ đồng và VNM với 34 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 4 đến 14 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục đà giảm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/5/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index (-4,82%) giảm rất mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh tuy được cải thiện so với phiên tăng trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên khá nhiều. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là nhà đầu tư có lẽ đã chán chường đối với thị trường chứng khoán ở thời điểm hiện tại khiến cho lực cầu mua vào thực sự rất hạn chế khiến cho bên bán tiếp tục áp đảo.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là sau khi chỉ số VN-Index đánh mất ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% sóng điều chỉnh 4) thì đã xác nhận VN-Index chuyển sang sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Cần lấy lại ngưỡng 1.350 điểm trong thời gian tới để xác nhận VN-Index quay trở lại sóng tăng 5 với target trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.225-1.250 điểm (đáy tháng 7/2021) là đủ tốt.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên không có sự cải thiện và áp lực bán tiếp tục gia tăng thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chỉ trong vòng 1 tháng trở lại đây, thị trường đã có 3 phiên giảm rất mạnh lần lượt là 25/4 (-5%), 9/5 (-4,5%) và phiên hôm nay 12/5 (-4,8%). Điều này đã gây ra cú shock về mặt tâm lý đối với nhiều nhà đầu tư, nhất là những nhà đầu tư mới tham gia vào thị trường trong thời gian gần đây vẫn chưa quen với những nhịp giảm trên 10% của thị trường.

Tính từ đầu năm, VN-Index hiện đang giảm 17,3% và VN30 hiện giảm 16,7%. Điều này đã đưa định giá P/E của 2 chỉ số trên lần lượt về mức 14 lần và 13 lần. Đây đều là mức định giá thấp hơn trung bình 5 năm gần nhất. Đây có thể coi là cơ hội cho những nhà đầu tư dài hạn để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt, tiềm năng tăng trưởng trong tương lai ở mức giá hấp dẫn.

Tuy nhiên, trên góc độ phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn đang trong sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5) nên dự địa giảm là vẫn còn.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.225-1.250 điểm (đáy tháng 7/2021) là đủ tốt.

Nếu thị trường tiếp tục điều chỉnh sẽ là cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có cơ bản tốt trong danh mục. Đối với những nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu của chúng tôi ở trang tiếp theo.



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/5/2022

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
28/04/2022	BSR	19.2	21.4	24-25	20	-10.28%	Phạm dừng lỗ. Đóng vị thế
28/04/2022	HPG	38.25	42.7	51-53	40	-10.42%	Phạm dừng lỗ. Đóng vị thế
4/5/2022	VSC	47.55	49.6	58-59	49	-4.13%	Phạm dừng lỗ. Đóng vị thế
4/5/2022	PVS	22.5	24.8	29-30	24	-9.27%	Phạm dừng lỗ. Đóng vị thế
5/5/2022	FPT	95.6	103.5	115-120	98	-7.63%	Phạm dừng lỗ. Đóng vị thế
5/5/2022	BWE	48.8	53	62-65	50	-7.92%	Phạm dừng lỗ. Đóng vị thế
5/5/2022	GMD	55.9	56	63-65	53	-0.18%	Nắm giữ
11/5/2022	POW	12.3	13.15	15.2-16	12	-6.46%	Điều chỉnh mạnh sau khi giải ngân

## TIN VÍ MÔ

**Chủ tịch Quốc hội: Tiến độ giải ngân gói hỗ trợ phục hồi kinh tế đang chậm**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về việc trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư 3 dự án giao thông trọng điểm quốc gia, trong đó có dự án Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.  
Các dự án sử dụng đa dạng nguồn vốn như ngân sách địa phương, trung ương, vốn đầu tư công trung hạn, gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế.

**Mong muốn Hoa Kỳ chia sẻ kinh nghiệm phát triển thị trường chứng khoán, BĐS**

Ngày 11/5, nhân dịp tham dự Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ, thăm và làm việc tại Hoa Kỳ và LHQ, tại thủ đô Washington D.C., Hoa Kỳ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tiếp Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Janet Yellen

**Thứ trưởng Bộ KH&ĐT đánh giá triển vọng kinh tế lạc quan đến đâu?**

Bốn tháng đầu năm 2022, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng nhìn chung nền kinh tế nước ta tiếp tục phục hồi và có nhiều dấu hiệu khởi sắc ở một số ngành, lĩnh vực. Dù triển vọng kinh tế Việt Nam lạc quan, nhưng môi trường kinh doanh ngày càng xuất hiện những thách thức mới, khó lường

**Thị trường chứng khoán không ngày nào ổn định thì các đồng chí thấy có yên tâm không?**

Theo Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, thị trường chứng khoán “sáng mưa, chiều nắng”, “bất thường, không ngày nào ổn định thì các đồng chí thấy có yên tâm không?”.

Sáng 11/5, phát biểu tại phiên họp Ủy ban Thường vụ, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khẳng định, thị trường chứng khoán bây giờ “quá thất thường”. Ông dẫn chứng trong phiên ngày hôm qua, 10/5, phiên sáng giảm điểm mạnh, nhưng đến chiều lại đảo chiều tăng. Hay trong ngày 9/5, thị trường giảm gần 60 điểm (hơn 4,4%).

**Doanh nghiệp vật vờ vì thiếu nguyên liệu sản xuất**

Dịch bệnh COVID-19, chiến sự tại Ukraine và thời tiết bất lợi... ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu. Ngoài ra, chi phí vận chuyển, logistics...vẫn không ngừng tăng cao khiến nhiều doanh nghiệp (DN) vật vờ.

**Kỳ vọng kinh tế Việt - Mỹ sẽ tăng trưởng mạnh**

Các chuyên gia kinh tế kỳ vọng đầu tư và thương mại 2 chiều giữa Mỹ và Việt Nam sẽ mở ra giai đoạn mới theo hướng sâu hơn, xanh hơn.

## TIN DOANH NGHIỆP

**Ông Nguyễn Văn Tuấn: Gelex mua cổ phần doanh nghiệp Nhà nước đúng luật**

Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Tuấn cam kết sẽ mua 10 triệu cổ phần như đăng ký để đồng hành lâu dài cùng các cổ đông.  
Gelex phát hành trái phiếu cho các định chế tài chính nước ngoài và các ngân hàng lớn trong nước.  
Tỷ lệ cổ tức năm nay dự kiến 15%.

**Hợp ĐHCĐ Vinhomes: Mở bán 4 dự án, làm nhà ở xã hội từ 300 triệu đồng mỗi căn**

Năm nay, Vinhomes dự kiến mở bán 4 dự án gồm Vinhomes Ocean Park 2, Đại An, Đan Phượng và Cổ Loa.  
Công ty lên kế hoạch xây dựng nhà ở xã hội và bán với giá từ 300 triệu/căn, phân đấu hoàn thành 500.000 căn trong 5 năm tới.

**Đánh giá lại các khoản phải thu, một công ty trong hệ sinh thái FLC điều chỉnh lỗ hơn 670 tỷ đồng thay vì 1,5 tỷ đồng trong quý 4 năm 2021**

Nguyên nhân chủ yếu khiến khoản lỗ của HAI tăng mạnh do chi phí quản lý doanh nghiệp nhảy vọt từ 12,3 tỷ lên 685,9 tỷ đồng.

**FPT Long Châu hợp tác nhà sản xuất dược phẩm hàng đầu Boehringer Ingelheim**

Sáng 11.05.2022, FPT Long Châu và Công ty Boehringer Ingelheim Việt Nam - nhà sản xuất dược phẩm top 10 thế giới đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện, cùng nhau triển khai dự án Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và nâng cao năng lực đội ngũ dược sĩ chuyên môn.

**Lafooco dự kiến huy động 69 tỷ đồng từ phát hành cổ phiếu**

HĐQT CTCP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (Lafooco, HOSE: LAF) vừa thông qua Nghị quyết triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ phiếu ESOP.  
Cụ thể, LAF dự kiến phát hành hơn 4.4 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với giá 15,000 đồng/cp. Tỷ lệ thực hiện quyền là 100:30 (cổ đông sở hữu 100 cp được mua 30 cp mới).  
Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2022, sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

**4 tháng đầu năm, Viettel Construction báo lãi tăng 25%**

Kết thúc 4 tháng đầu năm, Viettel Construction hoàn thành 32% kế hoạch doanh thu và 29,5% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.  
Doanh nghiệp hoàn thành 364/2.500 trạm viễn thông (BTS), đạt 14,6% kế hoạch năm.

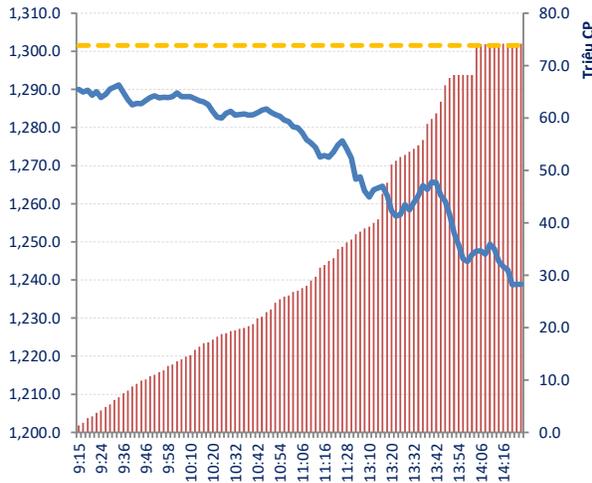
**Dabaco báo lãi chưa tới 10 tỷ quý I do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao**

Doanh thu thuần quý I tăng 13,4% so với cùng kỳ, đạt 2.805,8 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là 8,6 tỷ đồng.  
Biên lãi gộp giảm từ 25,4% còn 9,1%.

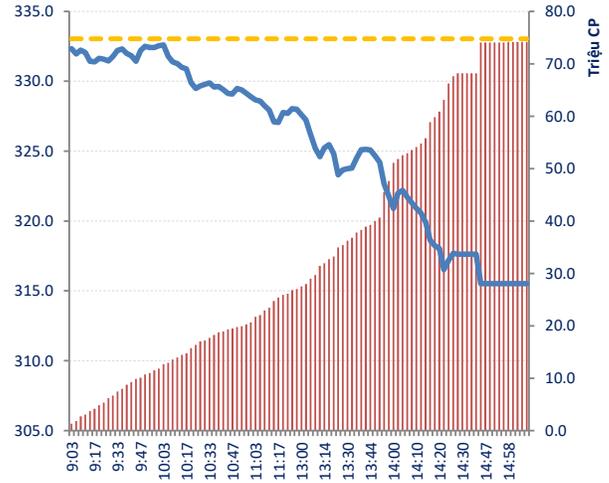


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

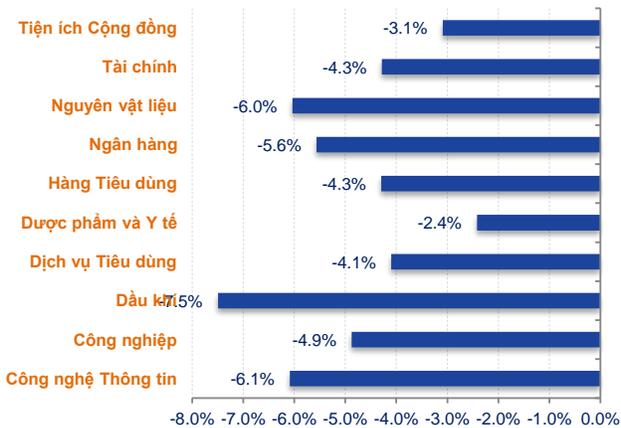
#### KLGD và VN-Index trong phiên



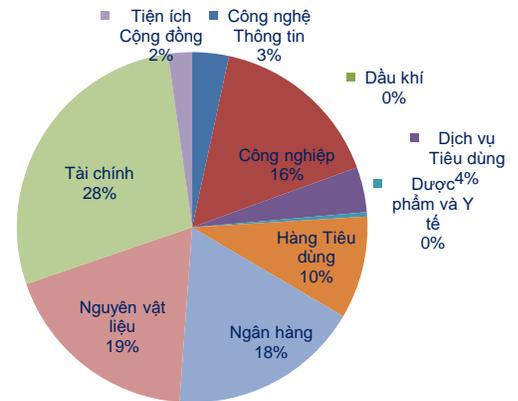
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



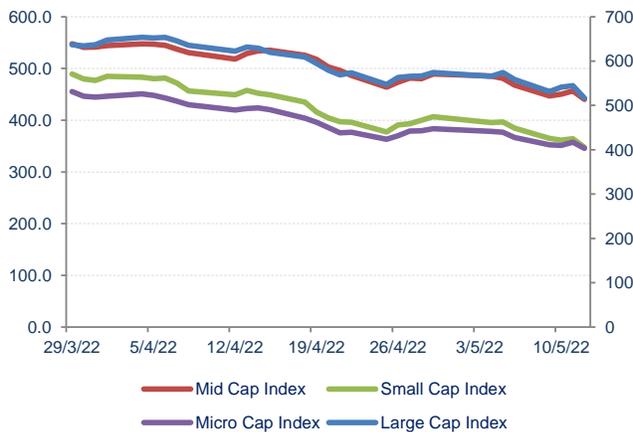
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



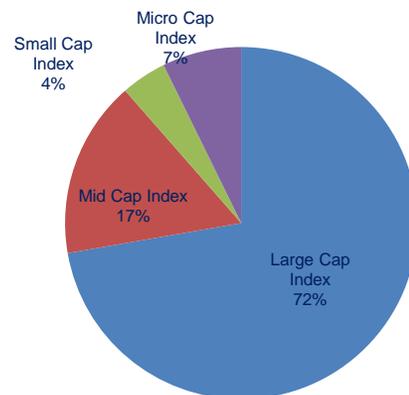
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,216,200	HPG	906,000
2	VNM	498,600	SBT	707,000
3	MIG	414,900	FUEVFVND	705,500
4	HDG	364,800	CII	542,700
5	SSB	300,000	HQC	527,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	139,100	PVS	104,200
2	PVI	54,400	VCS	68,200
3	OCH	40,000	THD	22,400
4	IVS	29,500	PLC	20,000
5	APS	27,100	PSD	15,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	40.65	38.25	↓ -5.90%	28,149,600
STB	23.55	21.95	↓ -6.79%	26,414,900
VPB	33.40	31.10	↓ -6.89%	17,944,700
SSI	27.70	25.80	↓ -6.86%	16,144,500
MBB	27.50	25.65	↓ -6.73%	14,225,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	25.00	22.50	↓ -10.00%	10,789,001
SHS	16.30	15.10	↓ -7.36%	6,783,008
CEO	36.30	32.70	↓ -9.92%	6,143,898
HUT	23.30	21.30	↓ -8.58%	5,087,010
KLF	4.70	4.30	↓ -8.51%	4,119,952

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	16.60	17.75	1.15	↑ 6.93%
PNC	9.64	10.30	0.66	↑ 6.85%
TCR	5.52	5.89	0.37	↑ 6.70%
VMD	22.00	23.45	1.45	↑ 6.59%
EMC	22.55	24.00	1.45	↑ 6.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HEV	32.40	35.60	3.20	↑ 9.88%
AMC	21.60	23.70	2.10	↑ 9.72%
DPC	14.80	16.20	1.40	↑ 9.46%
VE3	9.20	10.00	0.80	↑ 8.70%
KST	13.90	15.10	1.20	↑ 8.63%

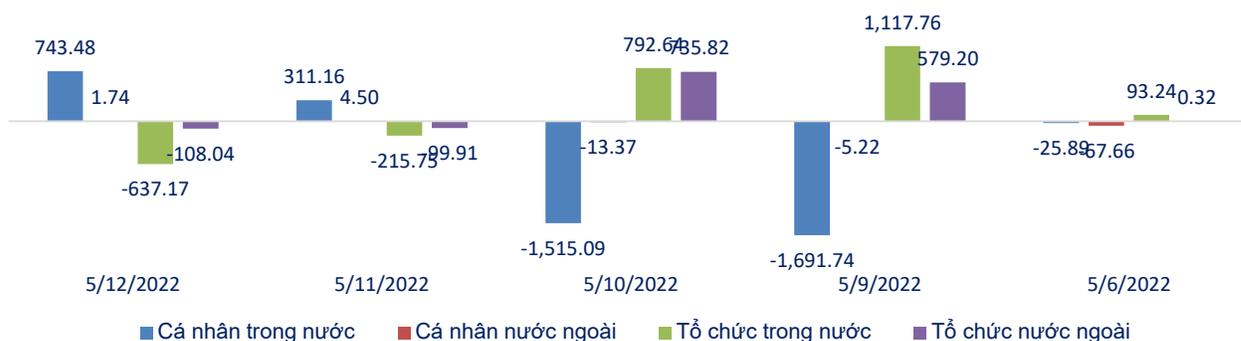
## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGC	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
VDS	22.15	20.60	-1.55	↓ -7.00%
TSC	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
PHC	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
KMR	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
NAP	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
PSI	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VNT	85.00	76.50	-8.50	↓ -10.00%
PVS	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	201.56	11.6%	2,089	11.3	1.3
DIG	158.45	15.4%	2,143	26.5	3.7
HPG	140.38	41.0%	7,985	5.1	1.8
VIC	85.45	-1.6%	(624)	-	2.3
NVL	66.44	9.1%	1,955	40.3	3.5

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	-136.23	13.0%	2,059	21.2	2.5
DGC	-90.54	58.0%	20,107	10.5	4.8
MWG	-89.06	25.3%	6,999	20.1	4.7
PNJ	-25.74	19.6%	5,460	19.6	3.2
VHC	-22.25	25.8%	8,343	12.1	2.9

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	3.88	18.0%	2,081	16.7	1.6
HCM	3.33	12.1%	1,344	16.9	1.4
E1VFN30	2.37	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1.54	41.0%	7,985	5.1	1.8
SKG	1.39	-4.3%	(558)	-	1.3

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	-5.08	11.2%	2,129	22.5	2.4
VSC	-4.78	14.0%	4,890	10.4	1.8
FUEVFNND	-1.70	N/A	N/A	N/A	N/A
OCB	-1.52	19.3%	2,965	6.7	1.2
KDH	-1.48	13.0%	2,059	21.2	2.5

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	130.83	13.0%	2,059	21.2	2.5
MWG	88.85	25.3%	6,999	20.1	4.7
DGC	47.61	58.0%	20,107	10.5	4.8
PNJ	25.74	19.6%	5,460	19.6	3.2
REE	23.08	13.3%	6,900	13.4	1.7

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-250.98	11.6%	2,089	11.3	1.3
DIG	-141.29	15.4%	2,143	26.5	3.7
HPG	-103.22	41.0%	7,985	5.1	1.8
VIC	-62.38	-1.6%	(624)	-	2.3
VHM	-53.03	31.4%	8,807	8.0	2.3

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	48.41	11.6%	2,089	11.3	1.3
DGC	43.42	58.0%	20,107	10.5	4.8
VNM	32.88	29.4%	4,894	14.2	4.2
HDG	16.54	20.1%	5,189	9.1	1.7
VHC	11.65	25.8%	8,343	12.1	2.9

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-38.70	41.0%	7,985	5.1	1.8
VIC	-23.07	-1.6%	(624)	-	2.3
VCB	-19.40	20.8%	4,853	16.5	3.2
FUEVFNND	-17.34	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-17.14	15.4%	2,143	26.5	3.7



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	28,149,600	41.0%	7,985	5.1	1.8
STB	26,414,900	3250.0%	2,089	11.3	1.3
VPB	17,944,700	22.7%	3,891	8.6	1.6
SSI	16,144,500	13.0%	1,326	20.9	1.8
MBB	14,225,800	22.4%	3,623	7.6	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,789,001	5.3%	1,409	17.7	0.9
SHS	6,783,008	25.5%	2,447	6.7	1.0
CEO	6,143,898	4.3%	571	63.6	2.6
HUT	5,087,010	4.8%	549	42.5	2.1
KLF	4,119,952	0.4%	37	126.8	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDG	↑ 6.9%	9.7%	1,453	11.4	1.1
PNC	↑ 6.8%	-9.4%	(1,393)	-	0.7
TCR	↑ 6.7%	3.2%	323	17.1	0.5
VMD	↑ 6.6%	2.9%	743	29.6	0.8
EMC	↑ 6.4%	1.9%	201	112.5	2.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HEV	↑ 9.9%	14.6%	2,317	14.0	2.1
AMC	↑ 9.7%	14.3%	2,493	8.7	1.2
DPC	↑ 9.5%	5.3%	1,228	12.1	0.6
VE3	↑ 8.7%	8.0%	1,134	8.1	0.6
KST	↑ 8.6%	6.1%	672	20.7	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,216,200	11.6%	2,089	11.3	1.3
VNM	498,600	29.4%	4,894	14.2	4.2
MIG	414,900	14.8%	1,783	16.2	2.3
HDG	364,800	20.1%	5,189	9.1	1.7
SSB	300,000	17.2%	2,161	16.7	2.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	139,100	25.5%	2,447	6.7	1.0
PVI	54,400	11.4%	3,856	13.4	1.5
OCH	40,000	-3.8%	(306)	-	1.9
IVS	29,500	5.3%	527	17.8	0.9
APS	27,100	62.2%	9,839	1.9	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	378,601	20.8%	4,853	16.5	3.2
VIC	307,022	-1.6%	(624)	-	2.3
VHM	306,983	31.4%	8,807	8.0	2.3
GAS	208,429	19.6%	5,262	20.7	3.7
BID	182,613	13.3%	2,273	15.9	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	36,260	12.4%	2,155	48.1	5.6
KSF	32,250	9.0%	1,373	78.3	5.1
NVB	18,931	0.0%	0	90,553.4	3.3
IDC	15,450	13.2%	2,183	23.6	2.9
VCS	14,272	37.2%	11,077	8.1	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	4.10	-11.8%	(632)	-	3.0
MCG	4.04	-17.8%	(706)	-	1.6
CIG	3.83	12.6%	667	15.3	1.9
TNI	3.73	-3.9%	(433)	-	0.5
VPH	3.69	9.9%	1,093	8.6	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	2.30	0.1%	6	4,655.9	2.5
VC9	2.27	3.1%	155	97.4	18.0
CEO	2.20	4.3%	571	63.6	2.6
APS	2.17	62.2%	9,839	1.9	1.1
IDJ	2.07	16.9%	2,142	8.6	1.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)